

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Cát Hoàng T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bạ**

2. Bà **Võ Thị Bời**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thu Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang* tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phú Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1102/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2023 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số **35**/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thiên L** - Sinh năm: 1992

ĐKKHKT: 89 Phong Châu, phường Phước Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà Lý vắng mặt.

* Bị đơn: Ông **Võ Hoàng Bảo Th** - Sinh năm: 1991

ĐKKHKT: 232 đường 23 tháng 10, phường Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Thạch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên L trình bày:*

Tôi và ông Võ Hoàng Bảo Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hải vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2019 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đỉnh điểm là cuối năm 2020 tôi và mẹ chồng rất căng thẳng và chồng lại không đứng về phía tôi hết lần này đến lần khác anh không đồng ý cùng tôi dọn ra ngoài ở và cứ im lặng cứ để mọi chuyện xảy ra. Có lần cãi nhau lớn tiếng, anh vứt quần áo tôi ra ngoài, đuổi tôi về nhà mẹ ruột và đòi ly thân.

Từ đó đến nay, tôi cảm thấy anh Thạch không có gì thay đổi, không thể chung sống hạnh phúc với nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn nên tôi xin ly hôn với ông Thạch để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và ông Thạch có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Hạ An, sinh ngày 22/6/2018. Tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu ông Thạch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung.

* Bị đơn ông Võ Hoàng Bảo Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Hoàng Bảo Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thiên L và ông Võ Hoàng Bảo Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2017; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 17/7/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng cần có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Lý và ông Thạch không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân đầy áp lực làm ảnh hưởng đến tinh thần hai bên là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân. Từ cuối năm 2020, ông bà đã ly thân đến nay và không thể quay lại chung sống hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thạch đã không đến Tòa án làm việc cũng như cho lời khai về mối quan hệ hôn nhân với bà Lý cho thấy ông Thạch cũng không muốn níu kéo quan hệ hôn nhân trên và bà Lý khẳng định không còn tình cảm với ông Thạch nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà Lý và ông Thạch không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà Lý là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo giấy khai sinh và lời khai của nguyên đơn thể hiện có con chung là cháu Võ Hoàng Hạ An, sinh ngày 22/6/2018 và hiện đang ở với mẹ. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung phát triển toàn diện và được sống ổn định nên giao cháu cho bà Lý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lý không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51, Điều 56, và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thiên L và ông Võ Hoàng Bảo Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Hoàng Hạ An, sinh ngày 22/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Thiên L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn.

Ông Võ Hoàng Bảo Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thiên L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thiên L không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xem xét.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thiên L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000313 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Lý đã nộp đủ án phí.

Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND P. Phước Hải – TP Nha Trang
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Cát Hoàng T